

Bản án số: 24/2024/HS-ST
Ngày: 14-3-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tiến Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tống Đức Như.

Ông Nguyễn Ngọc Khuê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo:

Đỗ Đình H, sinh ngày 03/6/1979 tại huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hoá; Nơi cư trú: tổ X, phường S, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Đình D và bà Lê Thị L (đã chết); Có vợ là Vũ Thị T và 02 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2007; Tiền sự, tiền án: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/12/2023, đến nay. Có mặt.

Bị hại: Ông Vũ Văn C, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Phạm Văn Tr, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Tổ Y, phường S, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Lê Văn T, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Ông Trần Chiến Th, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Khu Z, phường Đ, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 21/8/2023, sau khi đi đám giỗ rồi uống rượu tại thôn Quý Vinh, xã Hà Vinh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hoá, Đỗ Đình H có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định điều khiển xe mô tô BKS 35B1 - 337.21 di chuyển trên đường liên thôn hướng UBND xã Hà Vinh đi đê sông Tam Điệp, khi cách ngã tư đường liên thôn khu vực đông dân cư khoảng 05 mét thuộc thôn Lương Thôn, xã Hà Vinh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa thì H nhìn thấy từ nhánh đường bên phải xe mô tô BKS 36B4 - 768.27 do ông Vũ Văn C, sinh năm 1971, trú tại thôn Lương Thôn, xã Hà Vinh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa điều khiển chuyển hướng rẽ trái từ thôn Lương Thôn đi UBND xã Hà Vinh. Do không giảm tốc độ nên H đề mặt lảo và má phải lớp trước, tương ứng cuối hàng chữ “ROTATION” xe mô tô BKS 35B1 - 337.21 va chạm với mặt trước trên giá đỡ chân trước bên trái, mặt trên ngoài đầu sau cần số xe mô tô BKS 36B4 - 768.27 làm hai xe ngã ra đường, ông C và H ngã về phía xe máy làm tai nạn xảy ra. Hậu quả, ông C bị chấn thương sọ não, H bị thương tích nhẹ, 02 xe mô tô không bị hư hỏng gì.

Thương tích của Đỗ Đình H: Vùng gò má trái có khối sưng nề bầm tím, đường kính 4cm; vùng trán bên trái có một vết thương chảy máu, bờ mép vết thương nhám nhờ kích thước 5x 1cm, sâu sát xương trán.

Thương tích của ông Vũ Văn C:

- Vùng gò má bên trái có khối sưng nề bầm tím đường kính 5cm; vùng cằm trái có khối sưng đau, đường kính 3cm, vùng trán có vết thương chảy máu kích thước 2 x 0,5cm.

- Kết quả chụp cắt lớp vi tính: Hình ảnh vỡ xương sọ vùng cằm hai bên, vỡ xương sọ vùng đỉnh trái, tụ máu xoang hàm trái, xoang sàng.

Sau khi xảy ra tai nạn, các cơ quan chức năng đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm khám phương tiện.

** Kết quả khám nghiệm hiện trường:*

Hiện trường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường được đổ bê tông bằng phẳng, tại ngã tư, chiều rộng mặt đường rộng 05 mét, có hướng đi vào đình làng văn hóa thôn Lương Thôn rộng 05m40, có hướng đi vào thôn Lương Thôn rộng 07m10.

Điểm mốc được xác định là cây cột điện số HV 108. Lấy mép đường bên phải theo chiều UBND xã Hà Vinh đi ra đê Tam Điệp làm mép chuẩn.

Vị trí số 01: Vết cà trượt có kích thước (65 x 15)cm, khoảng cách từ đầu vết cà vào mép chuẩn là 47cm. Từ điểm cuối vết cà đến mép chuẩn là 30cm, đo từ điểm đầu vết cà đến mốc là 170cm, khoảng cách từ đầu vết cà số 01 đến đầu vết cà số 02 là 83cm.

Vị trí số 02: Vết cà trượt của xe mô tô kích thước (1,25m x 1cm), khoảng cách từ đầu vết cà trượt vào mép chuẩn là 57cm, điểm cuối vết cà vào mép chuẩn là 17cm, đo từ điểm đầu vết cà trượt số 02 đến tâm trục bánh trước xe mô tô số 03 BKS 35B1 - 337.21 là 64cm.

Vị trí số 03: Xe mô tô BKS 35B1 - 337.21 nằm đổ nghiêng bên phải, đầu xe hướng Bắc, đuôi xe hướng Nam, khoảng cách từ tâm trục bánh sau đến mép chuẩn là 45cm, tâm trục bánh trước nằm trên mép chuẩn, khoảng cách từ tâm trục bánh trước xe mô tô BKS 35B1 - 337.21 đến tâm trục bánh sau xe mô tô số 04 BKS 36B4 - 768.27 là 50cm.

Vị trí số 04: Xe mô tô BKS 36B4 - 768.27, đầu xe quay hướng Tây, đuôi xe quay hướng Đông, xe mô tô nằm đổ nghiêng bên phải, khoảng cách từ tâm trục bánh trước đến mép chuẩn là 01m25, khoảng cách từ tâm trục bánh sau đến mép chuẩn là 26cm, khoảng cách từ tâm trục bánh sau xe mô tô BKS 36B4 - 768.27 đến tâm vị trí số 05 (vị trí vết màu nâu đỏ nghi máu) là 01m 05cm.

Vị trí số 05: Vị trí vết màu nâu đỏ nghi là máu dạng nhỏ giọt trên mặt đường bê tông, vết có kích thước (30 x 25) cm, khoảng cách từ tâm vết đến mép chuẩn là 01m 26cm.

** Kết quả Khám nghiệm phương tiện:* Tại kết luận giám định số 3231/KL-KTHS ngày 13/9/2023 kết luận:

1. Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt lăn và má phải lớp trước, tương ứng cuối hàng chữ “ROTATION” xe mô tô BKS 35B1 - 337.21 (ảnh 3, 4, 5) với mặt trước trên giá đỡ chân trước bên trái, mặt trên ngoài đầu sau cần số xe mô tô BKS 36B4 - 768.27 (ảnh 12, 13, 14).

2. Tại thời điểm va chạm, xe mô tô BKS 36B4 - 768.27 có hướng ngược chiều, chệch từ phải sang trái so với hướng chuyển động của xe mô tô BKS 35B1 - 337.21.

3. Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trước đầu vết cà trượt (1), được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc bên phải đường theo hướng từ UBND xã Hà Vinh đi đê Tam Điệp, ngay sát ngã ba giao nhau giữa trục đường UBND xã Hà Vinh - đê Tam Điệp với đường vào thôn Lương Thôn.

4. Không đủ cơ sở xác định tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra va chạm.

5. Ngoài va chạm với nhau, không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe mô tô BKS 35B1 - 337.21, xe mô tô BKS 36B4 - 768.27 với người hay phương tiện khác.

** Kết quả khám nghiệm thương tích:*

- Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 1868/KLTTCT-PYTH ngày 02/11/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Thanh Hóa kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TTBYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đỗ Đình H tại thời điểm giám định là 03% (Ba phần trăm), áp dụng tại phương pháp cộng tại Thông tư.

- Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 1921/KLTTCT-PYTH ngày 05/12/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Thanh Hóa kết luận: Căn cứ Thông tư 22/2019/TTBYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định

pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Vũ Văn C tại thời điểm giám định là 97% (Chín bảy phần trăm), áp dụng tại phương pháp cộng tại Thông tư.

** Kết quả giám định hình ảnh 01 đoạn video từ camera an ninh tại khu vực xảy ra vụ tai nạn:* Tại Kết luận giám định số 3370/KL-KTHS ngày 25/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Không phát hiện dấu hiệu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 02 tệp video của 01USB gửi giám định.

** Kết quả kiểm tra nồng độ cồn và ma túy:* Tại Kết luận giám định số 6315/KL-KTHS ngày 31/8/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Trong mẫu máu ghi thu của Đỗ Đình H, sinh năm 1979 trú tại phường Nam Sơn, thị xã Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình gửi giám định có tìm thấy ethanol (cồn), nồng độ ethanol: 214 mg/100ml máu; Trong mẫu máu ghi thu của Vũ Văn C, sinh năm 1971, trú tại xã Hà Vinh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa gửi giám định không tìm thấy ethanol (cồn).

** Về vật chứng:*

- Đối với 01 xe mô tô BKS 35B1 - 337.21 đã qua sử dụng thuộc sở hữu của ông Phạm Văn Tr, việc H lấy xe mô tô BKS 35B1 - 337.21 điều khiển gây tai nạn, ông Tr không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Trung quản lý, sử dụng.

- Đối với 01 xe mô tô BKS: 36B4 - 768.27 đã qua sử dụng thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị L (vợ ông Vũ Văn C), Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho bà L quản lý, sử dụng.

** Về trách nhiệm dân sự:* Bà Nguyễn Thị L là người đại diện hợp pháp cho bị hại Vũ Văn C yêu cầu Đỗ Đình H bồi thường tiền chi phí điều trị và các khoản chi phí khác với tổng số tiền là 200.000.000đ. H đã bồi thường được số tiền 70.000.000đ.

Bản cáo trạng số: 13/CT-VKSHT ngày 26/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố bị cáo Đỗ Đình H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị L giữ nguyên yêu cầu buộc bị cáo Đỗ Đình H phải bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 200.000.000đ; chấp nhận, kể từ khi bị cáo gây thiệt hại, đến trước khi mở phiên tòa bị cáo đã bồi thường cho bị hại Vũ Văn C được 175.000.000đ, yêu cầu bị cáo phải bồi thường 25.000.000đ còn lại trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 14/3/2024.

Bị cáo Đỗ Đình H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên; và chấp nhận bồi thường theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị L.

Bà Nguyễn Thị L thống nhất với ý kiến của bị cáo Đỗ Đình H về vấn đề bồi thường thiệt hại; đồng thời xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, hành vi của bị cáo Đỗ Đình H đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Đình H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Đình H với mức án 36 tháng tù, cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là 60 tháng.

Về dân sự: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 590, 351 và 357 của Bộ luật dân sự; công nhận sự thoả thuận giữa bị cáo Đỗ Đình H và bà Nguyễn Thị L về vấn đề bồi thường thiệt hại.

Về án phí: Đề nghị áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; các điểm a, c, f Điều 23, Điều 6 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa; bị cáo và người tham gia tố tụng khác không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Đình H khai nhận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 21/8/2023, H có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định điều khiển xe mô tô BKS 35B1 - 337.21 (trong máu có nồng độ cồn 214 mg/100ml máu) di chuyển theo hướng UBND xã Hà Vinh đi đê sông Tam Điệp. Khi đến ngã tư đường liên thôn khu vực đông dân cư thuộc thôn Lương Thôn, xã Hà Vinh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa do H không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn nên để xe mô tô BKS 35B1 - 337.21 đâm va vào xe mô tô BKS 36B4 - 768.27 do ông Vũ Văn C điều khiển khiến hai xe ngã ra đường, ông C và H ngã về phía xe máy làm tai nạn xảy ra. Hậu quả, ông C bị thương tích 97%, H bị thương tích 03%.

[2.2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, và những người tham gia tố tụng khác, cũng như biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Đỗ Đình H đã vi phạm khoản 8 Điều 8; khoản 1 Điều 12 của Luật giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 35 của Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia; khoản 5 Điều 5 của Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải, gây tai nạn làm thiệt hại đến sức khỏe của người khác.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi và hậu quả: Hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ của bị cáo Đỗ Đình H là rất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại đến sức khỏe, tài sản của người khác. Bị cáo đã vi phạm khoản 8 Điều 8; khoản 1 Điều 12 của Luật giao thông đường bộ, là một trong các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ, nhằm đảm bảo an toàn giao thông vận tải, đảm bảo cho hoạt động vận tải đường bộ được thông suốt, được tiến hành bình thường, và bảo vệ an toàn tính mạng, sức khỏe của công dân, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của các tổ chức và tài sản của công dân. Vì vậy, cần có đường lối xử lý nghiêm đối với bị cáo để giáo dục, phòng ngừa và răn đe chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền sự, tiền án, có nơi cư trú rõ ràng; Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo; Tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại để khắc phục hậu quả; Người đại diện hợp pháp của bị hại (bà Nguyễn Thị L) có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Bị hại Vũ Văn C cũng có lỗi khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông không có giấy phép lái xe theo quy định, khi chuyển hướng rẽ trái từ đường nhánh ra đường chính không chú ý quan sát, không nhường đường cho phương tiện di chuyển trên đường ưu tiên dẫn đến tai nạn giao thông, vi phạm khoản 9 Điều 8; khoản 1, khoản 2 Điều 15; khoản 3 Điều 24 của Luật giao thông đường bộ.

[5] Về hình phạt: Do Đỗ Đình H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nêu trên, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, đồng thời cũng phù hợp với Điều 65 của Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

[6.1] Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Đình H và bà Nguyễn Thị L đã thoả thuận được với nhau về vấn đề bồi thường thiệt hại, theo đó bị cáo phải bồi thường cho bị hại Vũ Văn C số tiền thiệt hại là 200.000.000đ, bị cáo đã bồi thường được 175.000.000đ, còn phải bồi thường tiếp 25.000.000đ trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 14/3/2024. Đây là quan hệ dân sự, các bên đã tự nguyện cam kết, thoả thuận, không trái với pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử công nhận trong bản án.

[6.2] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phạm Văn Tr: Quá trình điều tra, truy tố và giai đoạn chuẩn bị xét xử, anh Trung không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo Đỗ Đình H là người bị kết án và là người phải bồi thường thiệt hại nên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm b khoản 2 Điều 260; các điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 590, 351 và 357 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào: Các Điều 135, 136, 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; các điểm a, c, f Điều 23, Điều 6 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Đình H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Đình H 36 (ba sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14/3/2024).

Giao bị cáo Đỗ Đình H cho Ủy ban nhân dân phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Đình H phải bồi thường cho bị hại Vũ Văn C (do bà Nguyễn Thị L là đại diện) khoản tiền thiệt hại là 200.000.000 đồng. Đỗ Đình H đã bồi thường được 175.000.000 đồng, còn phải bồi thường cho bị hại Vũ Văn C 25.000.000 đồng trong thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 14/3/2024.

Nếu Đỗ Đình H vi phạm thời hạn bồi thường như đã cam kết, ông Vũ Văn C có yêu cầu thi hành án đối với số tiền Đỗ Đình H phải bồi thường, Đỗ Đình H không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì Đỗ Đình H phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án, theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Quyết định về phần bồi thường thiệt hại của bản án này được thi hành ngay, mặc dù có thể bị kháng cáo, khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị.

Án phí: Bị cáo Đỗ Đình H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo

trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND H.Hà Trung;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT CA H.Hà Trung;
- CQTHAHS CA H.Hà Trung;
- UBND P.Nam Sơn, TP.Tam Điệp;
- Chi cục THADS H.Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Tiến Thịnh